TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Bản án số: 28/2024/HS-ST Ngày: 29-5-2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

2. Ông Ya Tuân.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Minh Tiến; Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/HSST ngày 10/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 17/5/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Khuất Thị Thùy L; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 24/3/1995 tại ; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số D, Tổ C, Khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do; Tôn giáo: Không; Con ông: Khuất Văn K, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, hiện ở: Ấp F, xã A, huyện T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Họ và tên chồng: Đinh Khắc H, sinh năm 1983 (Đã ly hôn); Con: có 03 con lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2016; Anh chị em ruột: có 01 người em ruột sinh năm 1996; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 20/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Ngọc L1, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: Số 8/8c ấp Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: Số H P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa ông Phạm Ngọc L1 với Khuất Thị Thùy L có quan hệ tình cảm với nhau nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/01/2024, ông L1 rủ L về nhà ông L1 ở tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ để nấu ăn. Sau khi ăn cơm xong, ông L1 đi vào phòng ngủ, còn L dọn dẹp vệ sinh nhà, lợi dụng sơ hở trong lúc ông L1 đi ngủ, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông L1. Thực hiện ý định trên, L vào phòng ngủ lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 14 Promax, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh rêu và 01 (một) đồng hồ thông minh apple Watch ultra GPS màu bạc ở trên tủ đầu giường. Sau đó, L lấy chìa khoá xe ôtô biển kiểm soát 49A-378.61 mở cửa xe ô tô lấy 3.500.000 đồng và giấy tờ tuỳ thân trong ví của ông L1 rồi lấy xe môtô nhãn hiệu Honda SH 160i, biển kiểm soát 49F1- 542.22 của ông L1 điều khiển theo hướng thị trấn L, huyện Đ, Sau đó, L sử dụng điện thoại iphone 14 Promax của L liên lạc anh Nguyễn Ngọc S - Sinh năm 2000, ở số H, Phan Đình P, Khu phố D, Phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai là chủ cửa hàng buôn bán xe máy "Sơn Trung D" để hỏi thủ tục bán xe mô tô của anh Phạm Ngọc L1. Lúc này, L về phòng trọ thuê trước đó của ông Tống Xuân T1 ở đường N, thị trấn L, huyện Đ để dọn đồ và trả phòng thuê và điều khiển xe môtô hướng đi Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 02 giờ ngày 19/01/2024, L đi đến đường L thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bán 02 điện thoại di động lấy trộm của anh Phạm Ngọc L1 cho một người đàn ông đi đường không rõ nhân thân, địa chỉ với giá 7.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/01/2024, L đến cửa hàng S1 như đã hẹn trước để bán xe mô tô trộm cắp được thì bị bắt giữ.(BL 137- 140 - 144)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 24/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda SH160i, biển kiểm soát 49F1- 542.22 màu xám đen có giá trị là 98.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max 512 GB, màu đen có giá trị là 26.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max 256 GB, màu xanh rêu có giá trị là 8.000.000 đồng; 01 (một) đồng hồ hiệu Apple Watch ultra GPS, màu bạc có giá trị là 11.000.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản được định giá là 143.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 146.500.000đ.

Cáo trạng số 31/CT-VKSĐD ngày 10/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Khuất Thị Thùy L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Khuất Thị Thùy L phạm tội "Trộm cắp tài sản" . Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Khuất Thị Thùy L từ 03 đến 04 năm tù. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax.

Bị cáo L không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: ngày 18/01/2024, ông L1 rủ L về nhà ông L1 ở tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ để nấu ăn. Sau khi ăn cơm xong, ông L1 đi vào phòng ngủ, còn L dọn dẹp vệ sinh nhà. Lợi dụng sơ hở

trong lúc ông L1 đi ngủ, lúc này khoảng 14 giờ, L nảy sinh ý định và đã lấy trộm của ông L1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 14 Promax; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro; 01 (một) đồng hồ thông minh apple W; 3.500.000đ; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda SH 160i và giấy tờ tuỳ thân trong ví của ông L1 như cáo trạng nêu.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/01/2024, tại nhà ông Phạm Ngọc L1 ở tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ. Khuất Thị Thùy L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda SH160i, biển kiểm soát 49F1- 542.22 màu xám đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh rêu và 01 (một) đồng hồ thông minh Apple Watch Ultra GPS màu bạc cùng với số tiền 3.500.000đ của ông Phạm Ngọc L1. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 146.500.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 146.500.000đ nêu trên của Khuất Thị Thùy L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo lợi dụng mối quan hệ tình cảm với ông Phạm Ngọc L1, được ông L1 mời về nhà chơi, khi thấy ông L1 ngủ thì bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu xài. Bị cáo đã trộm của ông L1 các tài sản gồm 02 điện thoại di động, 01 đồng hồ thông minh, 01 xe mộ tô và tiền với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 146.500.000đ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền sử dụng nên vẫn thực hiện. Hành vi của

bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật, giá trị tài sản thiệt hại tương đối lớn, hiện chưa khắc phục xong. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: 01 (một) thẻ ngân hàng V, 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2; 01 giấy đăng ký xe ô tô 49A – 378.61; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô -xe máy; 01 xe mô tô honda SH 160i biển kiểm soát 49F1 – 542.22 màu xám đen; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc L2; số tiền 6.000.000 đồng Cơ quan điều tra trả cho ông Phạm Ngọc L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ tạm giữ 01 căn cước công dân mang tên Khuất Thị Thùy L; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím của bị cáo L xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Ngọc L1 yêu cầu bị cáo L phải bồi thường số tiền 42.500.000đ là thiệt hại tài sản bị mất trộm, nên cần buộc bị cáo L bồi thường.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Khuất Thị Thùy L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Khuất Thị Thùy L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/01/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

T2 trả lại cho Khuất Thị Thùy L: 01 căn cước công dân mang tên Khuất Thị Thùy L; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Khuất Thị Thùy L bồi thường cho ông Phạm Ngọc L1 số tiền 42.500.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành chưa thanh toán hết số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Khuất Thị Thùy L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.125.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án DS, HS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng